TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **226**/2020/HS-ST
Ngày 19-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tiến Dũng; Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mười Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 206/2020/TLST-HS ngày 08/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020; Thông báo về việc hoãn phiên tòa số 618/TB-TA ngày 03/8/2020 và Thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 12/2020/TB-HS ngày 07/8/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y G HĐõk**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 21 tháng 9 năm 1990 tại tỉnh: Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Buôn A B, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Ê Đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y B Niê và bà H N HĐõk; bị cáo có vợ là H R Ayun và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2020 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Đại N, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đường Y, tổ dân phố 5, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người chứng kiến:* Ông Đỗ Quang T, sinh năm 1964 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y G HĐõk là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vào khoảng 18 giờ, ngày 21 tháng 02 năm 2020, Y G HĐõk gặp và rủ Y B (chưa xác định nhân thân, lai lịch) đi bắt trộm gà, thì Y B đồng ý. Y B điều khiển xe Mô tô (chưa xác định đặc điểm chiếc xe) của Y B chở Y G HĐõk ngồi phía sau mang theo 02 (Hai) bao xác rắn để đựng gà. Khi cả hai đi đến nhà của ông Nguyễn Đại N, tại địa chỉ đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Y G HĐõk cùng với Y B lén lút trèo qua hàng rào lưới B40 đột nhập vào trong vườn nhà ông Nguyễn Đại N, đi đến khu vực nhốt gà, bắt trộm được 16 con gà bỏ vào 02 bao xác rắn. Sau đó, Y B cùng với Y G HĐõk cùng nhau đem 16 con gà vừa trộm cắp được đi đến ngã tư đường G - M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để bán, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt giữ Y G HĐõk cùng tang vật, còn Y B điều khiển xe mô tô chạy thoát.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 101/KLĐG, ngày 26 tháng 5 năm 2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk kết luận:

16 con gà mái, màu vàng-nâu có trọng lượng 34,5 kg; trị giá: 34,5 kg x 80.000 đồng/kg = 2.760.000 đồng *(Hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)*.

Cáo trạng số 211/CT-VKSTP.BMT ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Y G HĐõk về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Y G HĐõk đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo Y G HĐõk và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Y G HĐõk phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Y G HĐõk từ 06 *(Sáu)* tháng đến 09 *(Chín)* tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trao trả cho ông Nguyễn Đại N: 16 *(Mười sáu)* con gà mái, màu vàng - nâu, có tổng trọng lượng là 34,5kg, là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 02 *(Hai)* bao xác rắn, màu xanh; là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Chấp nhận việc ông Nguyễn Đại N không yêu cầu bị cáo Y G HĐõk phải bồi thường chi phí nào khác.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 18 giờ, ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Y G HĐõk đã lén lút trộm cắp 16 con gà mái, màu vàng - nâu, trị giá: 2.760.000 đồng *(Hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)* của ông Nguyễn Đại N, thì bị phát hiện xử lý.

Hành vi của bị cáo Y G HĐõk đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ Luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong

các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, lười biếng lao động, muốn có tiền bằng con đường bất chính, bị cáo đã lén lút trộm cắp 16 *(Mười sáu)* con gà mái, trị giá 2.760.000 đồng *(Hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)* của ông Nguyễn Đại N. Hành vi của bị cáo Y G HĐỡk đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Y G HĐỡk về tội *"Trộm cắp tài sản"*, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn do tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Y G HĐỡk đã bỏ trốn, ngày 17 tháng 4 năm 2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định truy nã bị can. Đến ngày 22 tháng 4 năm 2020 bị cáo bị bắt, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Đối với đối tượng "Y B" cùng với bị cáo Y G HĐỡk đi trộm cắp tài sản, tuy nhiên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột,

tỉnh Đắk Lắk chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng Y B, nên đã tách hành vi của đối tượng Y B ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Y G HĐõk, ngày 22/02/2020 Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo, theo quy định tại Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 16 *(Mười sáu)* con gà mái, màu vàng - nâu, có tổng trọng lượng 34,5 kg, Quá trình điều tra xác định tài sản trên thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Đại N. Ngày 23/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho ông Nguyễn Đại N là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với 02 *(Hai)* bao xác rắn, màu xanh, là công cụ bị cáo Y G HĐõk sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Chấp nhận việc sau khi nhận lại tài sản, ông Nguyễn Đại N không yêu cầu bị cáo Y G HĐõk phải bồi thường chi phí nào khác là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173;

Tuyên bố bị cáo Y G HĐõk phạm tội *"Trộm cắp tài sản";*

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Y G HĐõk **06 (Sáu) tháng tù**;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 22/4/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho ông Nguyễn Đại N là chủ sở hữu hợp pháp: 16 *(Mười sáu)* con gà mái, màu vàng - nâu, có tổng trọng lượng là 34,5kg.

Tịch thu tiêu hủy: 02 *(Hai)* bao xác rắn, màu xanh, là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/7/2020 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Chấp nhận việc ông Nguyễn Đại N không yêu cầu bị cáo Y G HĐõk phải bồi thường chi phí nào khác.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Y G HĐõk phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My